

Bản án số: 02/2019/KDTM-ST
Ngày 25 - 11 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Huệ.

Ông Trần Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLST - KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2019/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn G.

Người đại diện hợp pháp của công ty: Bà Huỳnh Khánh Mỹ L – Giám đốc.

Địa chỉ: 296 ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Khánh Mỹ L: Ông Đặng Văn T. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

Là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 15/7/2019.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Xuân Đ – Giám đốc. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 15/7/2019, các văn bản kèm theo, bà Huỳnh Khánh Mỹ L trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn G giao dịch mua bán vật liệu xây dựng nhiều lần với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V do bà Nguyễn Xuân Đ làm giám đốc. Qua nhiều lần thanh lý và chốt công nợ thì tại biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ lập ngày 31/5/2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V còn nợ lại Công ty trách nhiệm hữu hạn G số tiền 40.457.000 đồng.

Sau khi đối chiếu công nợ thì bà Nguyễn Xuân Đ có trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn G số tiền 3.000.000 đồng, còn nợ 37.457.000 đồng. Do phát sinh chậm trả kéo dài, nay yêu cầu tính lãi suất 1,5% /tháng đối với số tiền 37.457.000 đồng tính từ ngày 22/02/2019 cho đến 22/06/2019 là 2.247.420 đồng. Tổng cộng yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V trả đủ số tiền 39.704.420 đồng.

Bà Nguyễn Xuân Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Công ty trách nhiệm hữu hạn G khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V trả số tiền nợ mua xi măng là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Xuân Đ được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do, ông Đặng Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Xuân Đ.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ lập ngày 31/5/2019 giữa bà Nguyễn Xuân Đ và ông Trần Văn Ng là kế toán Công ty trách nhiệm hữu hạn G, nay có đủ căn cứ kết luận: Bà Đ còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn G số tiền 40.457.000 đồng. Đã qua bà Đ có trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn G số tiền 3.000.000 đồng, nay đối trừ thì còn nợ 37.457.000 đồng là phù hợp. Công ty trách

nhiệm hữu hạn G yêu cầu tính lãi suất 1,5%/tháng đối với số tiền 37.457.000 đồng tính từ ngày 22/02/2019 cho đến 22/06/2019 là 2.247.420 đồng là phù hợp.

Bà Đ là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án, không phản bác, không phản tố gì đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn G. Nay có căn cứ xét buộc bà Đ phải trả đủ số tiền 39.704.420 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn G là có căn cứ.

[3] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn G được chấp nhận toàn bộ nên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 4, Điều 24, khoản 1 và khoản 2 Điều 50 của Luật Thương mại.

Căn cứ các Điều 30; Điều 35; Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn G, buộc bà Nguyễn Xuân Đ là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn G số tiền nợ là 39.704.420 (ba mươi chín triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm hai mươi) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bà Nguyễn Xuân Đ là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên V phải chịu 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn G đã nộp tạm ứng số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, tại biên lai thu tiền số 0019305 ngày 17/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nay hoàn lại toàn bộ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn G.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Đồi